

GIỚI THIỆU VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM VĂN HỌC SỬ YẾU CỦA DƯƠNG QUẢNG HÀM

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Mai
Khoá: QH-2008-X-VH
Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn

Sự ra đời của *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm cũng như nhiều công trình văn học sử khác cùng thời điểm là sự tiếp nối của giai đoạn biên khảo văn học khá rầm rộ dưới thời phong kiến, tức vào khoảng thế kỷ XV và XVIII – đầu XIX với những nhà biên soạn, lý luận văn học đầu tiên của Việt Nam. Việc mô tả, thống kê, so sánh *Việt Nam văn học sử yếu* sẽ góp phần hình dung đầy đủ, có cái nhìn đa diện hơn về lịch sử văn học Việt Nam và cho độc giả thấy chương trình học ở trường Đông Pháp qua cuốn sách giáo khoa này.

Đi đến một công trình văn học sử có vị trí đầu tiên ở nước ta thì giáo sư, nhà giáo Dương Quảng Hàm đã dày công nghiên cứu, biên soạn, một người góp phần vào việc chuẩn bị cho quá trình biến đổi của đất nước. Đó là việc chuẩn bị con người, chuẩn bị về lực lượng cho những chặng đường tiếp theo của dân tộc. Ông sinh ra trong một gia đình Nho học nên có sự ảnh hưởng đến vai trò là người thầy, ngay từ buổi đầu tiên đứng trên bục giảng, ông đã ý thức được trách nhiệm làm thầy, sự cao quý của nghề thầy. Dạy học không đơn giản là dạy chữ, cho dù đó là chữ thánh hiền, mà trước hết là dạy cái đạo làm người, dạy nên những con người. Hải Lượng (tên hiệu Dương Quảng Hàm) là nhà tri thức có nhân cách trong sạch, lặn lẽ, âm thầm, kiên tâm, kiên trí, chăm lo, bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật nước nhà, làm nên gương mặt văn hóa Việt Nam trong thế kỉ XX.

Trong nghề cầm bút, Dương Quảng Hàm có khả năng viết rộng sang nhiều lĩnh vực. Nhưng lĩnh vực thu hút tinh lực ngòi bút của ông là văn hóa, văn học nước nhà. Vì vậy, theo hướng văn học sử ông đã biên soạn *Quốc văn trích diễm* và *Việt văn giáo khoa thư* (sách giáo khoa dùng cho bậc cao đẳng tiểu học) và *Việt Nam văn học sử yếu* và *Việt Nam thi văn hợp tuyển* (sách giáo khoa dùng cho bậc trung học). Đặc biệt hơn cả, cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* là công trình trước thuật (biên soạn và thuật lại), là một cuốn văn học sử đầu tiên của nước ta được biên soạn công phu, có hệ thống và khoa học. *Việt Nam văn học sử yếu* được Nha học chính Đông Pháp xuất bản, Hà Nội, 1943, gồm 498 trang gồm 46 chương và 11 thiên với ba năm thứ nhất ban Trung học, ngoài ra sách có phần tổng kết và biểu liệt kê các tác giả và tác phẩm theo thứ tự thời gian cùng bảng kê tên các tác giả và các tác phẩm có nói đến ở trong sách. Được đánh giá là bộ văn học sử điển hình nên lý luận về văn học sử là kim chỉ nam cho các yếu tố được nói tới. Văn học sử hay lịch sử văn học nằm trong tổng thể lịch sử của một hình thái xã hội nhất định, là một bộ phận của lịch sử nghệ thuật. Văn học sử cần thiết phải được nhìn nhận dưới hai góc độ cơ bản

là bao gồm các công trình “nghiên cứu lý luận” và các công trình “biên soạn”, do đó cần cần được hiểu là một tổ hợp mà trong đó các yếu tố có tính hệ thống, được trình bày, sắp xếp theo một chỉnh thể logic với một ý đồ nhất định của cá nhân tác giả. Còn đối với việc biên soạn nói riêng trong tổng thể văn học sử, theo các nhà nghiên cứu sẽ có hai hướng chính (có tính tương đối) đó là, phân loại các tiêu chí “hệ thống bên trong” (thể loại, ngôn ngữ, tác giả, cảm hứng chủ đạo...) và “hệ thống bên ngoài” (lịch sử, chính trị, xã hội...). Hơn thế nữa, tác giả của công trình biên soạn văn học sử thì cái cần thiết là phải đảm bảo được tính nguyên bản và tính độc lập của các khái niệm văn học ở thời điểm sản sinh ra các thuật ngữ, những khái niệm ấy.

Mỗi sử gia văn học khi biên soạn tác phẩm của mình luôn có những định hướng riêng hình thành phong cách. Dưới sự thống trị của văn hóa Pháp, văn hóa Trung Quốc được tôn sùng thì việc đề cao và nghiên cứu văn học, văn hóa dân gian là một hiện tượng chung cho các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập hoặc mới độc lập. Nó giúp cho các dân tộc tìm lại và khẳng định bản sắc của mình. Soạn giả Dương Quảng Hàm đã khá thanh thản để không bình giảng, luận thuyết mà chỉ cố gắng miêu tả thật cô đọng, đưa thật nhiều dữ kiện vào tài liệu. Quyển sách của ông giống như một quyển chỉ dẫn, một thứ từ điển chuyên ngành. Xem xét tổng thể cuốn sách được thiết lập theo quy luật thời gian logic, từ cổ kim đến hiện đại, chịu ảnh hưởng của văn học, văn hóa, tín ngưỡng” (Nho học hay Thiên chúa giáo), luân lý, xã hội... của người Tàu và người Pháp.

Để có hiểu biết cơ bản và chi tiết hơn thì chúng tôi đã tìm hiểu qua các khía cạnh nội dung tư tưởng, phân chia giai đoạn, vấn đề sử dụng ngôn ngữ, vấn đề thể loại và các tác gia tiêu biểu. Mỗi một khía cạnh có lý luận và dẫn chứng cụ thể được lấy trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu*. Nội dung hệ thống tác phẩm được thiết lập trên nền tảng của những cơ sở nội tộc và sự ảnh hưởng của các luồng tư tưởng ngoại nhập và các hệ tư tưởng đều không đồng nhất nhưng thống nhất bởi được tinh lọc qua tâm hồn, tính cách dân tộc. *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm phần nào giản yếu rõ nét các vấn đề của đời sống dân tộc Việt Nam trong khuôn khổ của một xã hội phong kiến đến xã hội cận đại và hiện đại, chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn hóa, văn học của một lãnh thổ lớn hơn về nhiều mặt. sự phân chia lịch sử văn học theo giai đoạn bao giờ cũng làm toát lên được đặc điểm nổi bật, bởi cảm hứng chủ đạo của mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ là không giống nhau. Tính chất *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm là cuốn văn học sử đầu tiên và cuốn sách giáo khoa dạy trong chương trình ban Trung học Đông Pháp, cuốn sách có ba phần tương đương với ba năm học. Với mỗi chương dẫn đầu của mỗi năm học soạn giả đều nói lên mục đích của chương trình Việt văn. Văn học là thành tố văn hóa, là hình ảnh, là bộ mặt đặc trưng của văn hóa, văn học thấm nhuần tinh thần con người, là tiếng nói phát khởi từ bản thân nhu cầu về mặt tinh thần nên chắc chắn nó không nằm ngoài sự tiếp thu các thành tố bên ngoài đó. Ngôn ngữ là phương tiện để biểu đạt tiếng lòng con người qua văn hóa cũng như văn học mà biểu lộ ra. Trong phạm vi vấn đề ngôn ngữ chỉnh thể Văn

học sử, cần thiết của soạn giả là phải trình bày được mình sẽ khảo cứu trên phương tiện thể loại ngôn ngữ nào, nguồn gốc ra đời của từng thể loại và quá trình hình thành, phát triển của chúng, cũng như được vận dụng vào các thể loại ra sao. Chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ với việc hình thành, phát triển và tồn tại trong thơ ca của các nước là những luận điểm chính trong cuốn văn học sử này. Với tổng thể là một tiến trình phát triển liên tục thì vấn đề thể loại được xem như là một tiêu chí xác thực đồng thời thể loại văn học không chỉ thể hiện mặt hình thức mà còn biểu đạt nội dung tác phẩm. Chính vì lẽ đó thông qua hệ thống thể loại mà sự luân phiên, cải biến của chúng là biểu hiện rõ nét tính lịch sử của một tiến trình văn học. Việt Nam từ thuở khai quốc đã ảnh hưởng của văn Tàu, nói thể chỉ đúng với bộ phận Hán học, còn nền móng thơ ca dân tộc vẫn là trên nền tảng của văn học truyền miệng, văn học dân gian, sau này phát triển dòng văn học bác học với nhiều thể loại phong phú như kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết... Khía cạnh cuối cùng được đề cập là tác giả, tác giả với tư cách là chủ thể sáng tạo đã tạo ra những sản phẩm nhờ quá trình lao động nghệ thuật của mình. *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm thì vấn đề tác giả được chú tâm, khi mà hàng loạt các tác gia lớn đại diện cho các giai đoạn, các thời đại lịch sử trở thành tiêu đề trong các mục, các chương, các thiên của cuốn văn học sử.

Từ những khía cạnh để biên soạn nên cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* chúng tôi đi tới đánh giá trên một vài góc độ. Trên bình diện so sánh, *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm là một cuốn sách vừa mang tính văn học sử, vừa mang tính một cuốn sách giáo khoa cho ba năm học ở ban Trung học Đông Pháp, lại cũng là một cuốn sách có ý thức so sánh về văn hóa, văn học khá rõ rệt. Với phương pháp so sánh liên ngành thì người so sánh không chỉ so sánh vấn đề trên một phương diện mà dựa trên nhiều phương diện khác nhau như cuốn văn học sử so sánh trên phương diện tôn giáo, triết học, tư tưởng, lịch sử... So sánh như vậy sẽ góp phần xây dựng một kiến thức văn hóa nền tảng cho người đọc và đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên. Một cách chuẩn xác và khoa học hơn nữa, soạn giả Dương Quảng Hàm đã so sánh trên phương diện thể loại, nội dung tư tưởng, phương diện ngôn ngữ văn tự, phương diện tác giả. Tiến hành so sánh như vậy là tác giả Dương Quảng Hàm đã đề cập đến những khía cạnh quan trọng nhất của lĩnh vực văn học nói chung và của văn học so sánh nói riêng. Một góc độ đáng chú ý nữa đó là *Việt Nam văn học sử yếu* nhìn nhận như bộ sách giáo khoa. Sách giáo khoa là một bộ phận quan trọng trong quá trình giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Để có một cuốn sách giáo khoa tốt, đòi hỏi người biên soạn chẳng những phải có một sự hiểu biết sâu rộng với tri thức chuyên môn và tri thức các môn khoa học liên ngành mà còn phải dày công sắp xếp, lựa chọn kiến thức cần thiết nhất cho việc giảng dạy. Thời điểm soạn sách khi thực dân Pháp đã thống trị nước ta nửa thế kỷ. Nền giáo dục thực dân đã đặt nền móng vững chắc trên đất nước Việt Nam. Nền giáo dục thực dân đã đặt nền móng vững chắc trên đất nước Việt Nam. Hầu hết các môn học đều dùng chữ Pháp. Tiếng Việt với 2 giờ một tuần đã trở thành một môn phụ, một “ngoại ngữ” ngay trên đất nước mình.

Cuốn sách chỉ được giáo sư coi là “một bức bản đồ giản yếu” để thanh niên biết được phương hướng đi vào khu vườn văn học. Đặc biệt, bộ sách vừa là một cuốn sơ yếu về văn học sử, lại vừa là một cuốn sách giáo khoa cho các trường trung học. Bởi vậy, đối tượng phục vụ không chỉ giới hạn trong phạm vi mô phạm mà còn cho đông đảo người đọc, kể cả những nhà nghiên cứu. Từ góc độ nhìn như vậy, việc giảng dạy giữa thầy và trò có phần dễ dàng hơn. Bên cạnh việc tiếp cận những cái mới, cái hiện đại của thế giới, việc kế thừa những di sản văn hóa, giáo dục của cha ông chúng ta (có chọn lọc) là một công việc cần thiết và phải làm.

Mặc dù những mặt tích cực của cuốn sách được nhìn nhận rất nhiều nhưng không có gì là hoàn hảo. Bộ văn học sử vẫn có những yếu tố kế thừa, phát huy và vẫn có hạn chế. Để biên soạn ra bộ Việt Nam văn học sử yếu soạn giả dựa vào rất nhiều bộ sách văn học sử trước đó, cụ thể trong thời gian nửa đầu thế kỷ XIX như Lê Dur, Nguyễn Sỹ Đạo... và kế thừa nhiều đóng góp của các nhà văn học sử về vấn đề tư liệu, phân kì văn học hay tác giả... Đó là sự cộng hưởng của ý thức dân tộc, ý thức về cội nguồn. Tuy rằng tư liệu phong phú nhưng không bị trùng chéo lên nhau, vấn đề không thu hẹp mà còn mở rộng ra các lĩnh vực khác. Hạn chế của cuốn sách được nhìn nhận là nhỏ nhưng nó lại mang giá trị mới đó là tên không đúng với nội dung của cuốn sách vì theo ý kiến của Nguyễn Hữu Sơn bộ sách dạy cả lỗi làm văn, vừa chép sử vừa dạy làm văn cũng không có ích gì. Hơn nữa, thực chất Việt Nam văn học sử yếu dành cho môn văn năm thứ nhất, nhì và ba trong ban Trung học Đông Pháp. Đối tượng văn học sử được bao quát từ khởi nguyên đến đương thời nhưng lịch sử văn học trung đại lại chủ yếu nằm ở nội dung viết cho năm thứ nhì. Do đó, cái tên chưa làm cho cuốn sách có sự thống nhất. Qua đây phần nào định hướng được cho độc giả và các đối tượng khác tìm hiểu sâu hơn những yếu tố còn ẩn chứa trong tác phẩm sử.

Tóm lại, đối với một công trình biên soạn lịch sử thì sự cần thiết phải xem xét như một tổ hợp bao gồm nhiều yếu tố, mỗi yếu tố ấy với tư cách là một tiêu chí sẽ hợp thành một chỉnh thể mang tính chất hệ thống. Đồng thời trong chỉnh thể ấy lại tạo dựng được một “điểm tựa” hay một “trục chính” để các yếu tố. sự kiện đơn lẻ xoay quanh nó. Các tiêu chí cụ thể và việc sử dụng ngôn ngữ, vấn đề thể loại, tác giả tiêu biểu, nội dung tư tưởng... Dù có thể trình bày các vấn đề này riêng lẻ, song tất cả cùng phải nhằm vào mục đích chính chủ đạo thiết lập nên mối liên hệ gắn kết chúng lại và rồi tạo nên quy luật vận động của một tiến trình văn học nhất định.